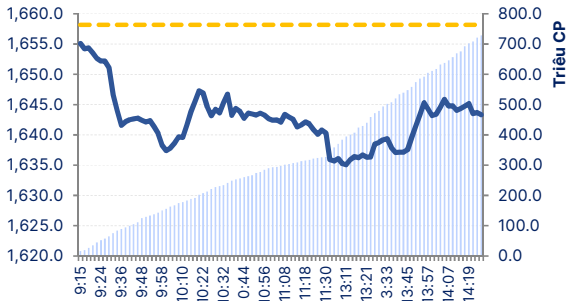


Phiên giao dịch ngày: 26/3/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,644.63	248.21
% Thay đổi Index	↓ -0.82%	↓ -0.58%
KLGD (CP)	817,543,548	65,967,873
GTGD (tỷ đồng)	22,053.81	1,262.38
% Thay đổi GTGD	-5.55%	-30.61%

**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

**Diễn biến VN-INDEX**



Sau 02 phiên phục hồi khá tích cực, thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh trở lại. VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh ngay từ đầu phiên, giảm về quanh 1.635 điểm, gần với vùng giá thấp nhất tháng 12/2025 với thanh khoản khá thấp trong phiên sáng, sau đó phục hồi nhẹ trở lại. Kết phiên VNINDEX giảm 13,56 điểm (-0,82%) về mức 1.644,63 điểm, giao dịch dưới vùng giá trung bình 200 phiên. Trong khi VN30 giảm 23,48 điểm (-1,29%) về mức 1.791,25 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.800 điểm.

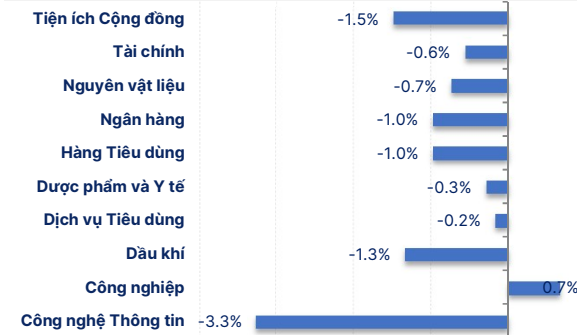
Độ rộng trên HOSE nghiêng về điều chỉnh sau 02 phiên phục hồi với 207 mã giảm giá, mức độ phân hóa mạnh. Chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm mã ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, dầu khí...; 123 mã tăng giá, nổi bật ở các mã phân bón, dệt may, viễn thông ... trước những thông tin khá tích cực, ước tính kết quả kinh doanh quý I/2026 kỳ vọng tăng trưởng tốt và 42 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -19,5% so với phiên trước, khoảng 70% mức trung bình. Cho thấy áp lực điều chỉnh đang tương đối bình thường sau 02 phiên phục hồi, thị trường vẫn duy trì những cơ hội giao dịch ngắn hạn khá tốt. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -741,9 tỉ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

FUEV/FVND -353.12 tỷ	MWG 163.85 tỷ	STB -66.50 tỷ	ACB 55.61 tỷ
		DCM 64.65 tỷ	HCM 43.99 tỷ
FPT -246.18 tỷ	VCB -103.09 tỷ	BID -64.56 tỷ	VCG -41.07 tỷ
		VHM -61.72 tỷ	VCI 39.31 tỷ
	DGC -84.83 tỷ	SSI -58.18 tỷ	VIX

GT Bán: -3235.03      2493.16 : GT Mua

**Biến động nhóm ngành**



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G4000 kết phiên ở mức 1.793,0 điểm, giảm -1,16% so với phiên trước. Chênh lệch dương 1,75 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G5000, 411G6000, 411G9000 chênh lệch từ -0,25 điểm đến -5,25 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -6,6% so với phiên trước. Cho thấy các vị thế đầu cơ giảm trong phiên. Các trader nghiêng về VN30 biến động nhẹ trở lại. Xu hướng ngắn hạn 411G4000 suy giảm dưới kháng cự quanh 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G4000 là 37.360, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX suy giảm dưới kháng cự quanh 1.660 điểm, tương ứng giá trung bình 200 phiên hiện nay. Sau giai đoạn giảm mạnh, VNINDEX đang nỗ lực phục hồi kiểm tra lại các vùng kháng cự mạnh. Xu hướng VNINDEX khá tích cực hơn VN30 cho thấy thị trường đang tập trung giao dịch chủ yếu ở nhóm vốn hóa trung bình. Thiên về đầu cơ ngắn hạn với kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý I/2026 tăng trưởng tốt, nhất là đối với các nhóm ngành được xem là hưởng lợi từ căng thẳng nguồn cung ở Trung Đông hiện nay.

**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



Thị trường, VNINDEX đã chịu áp lực điều chỉnh khi lực cầu không gia tăng thêm ở vùng giá cao. Chúng tôi đã khuyến nghị không mua đuổi ở vùng giá cao, đồng thời xem xét cơ cấu danh mục, giảm tỉ trọng đầu cơ ngắn hạn, nhất là đối với các nhóm ngành chịu ảnh hưởng bởi giá dầu vẫn neo ở mức cao hiện nay. Mặc dù thị trường vẫn duy trì nhiều doanh nghiệp chất lượng ở vùng giá tương đối hợp lý. Tuy nhiên rất khó có khả năng sinh lợi vượt trội khi thị trường chung vẫn trong xu hướng giảm ngắn hạn và trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị vẫn bất định. Chúng tôi duy trì trở lại vị thế trung lập cho đến khi chỉ số VNINDEX vượt lên xu hướng suy giảm, thanh khoản thị trường cải thiện. Các vị thế giải ngân ở mức trung bình.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	22.40	23-24	29-30	21	10.1	36.0%	27.2%	Theo dõi giao dịch
GEG	16.70	14.5-15.5	20-21	13.5	10.0	6.3%	168.8%	Theo dõi giao dịch
CTD	85.50	83-85	100-110	78	11.6	45.3%	117.8%	Theo dõi giao dịch
FOX	82.17	76-78	93-95	72	17.8	8.5%	22.8%	Theo dõi giao dịch
FRT	158.00	140-145	170-175	139	33.9	30.3%	160.6%	Theo dõi giao dịch
HDG	29.60	26-27.5	33-34	25	15.5	17.5%	480.8%	Theo dõi giao dịch
PLX	39.90	41-43.5	53-55	39	18.8	15.3%	7.4%	Theo dõi giao dịch

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ-Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		281.9	277.0	269.2	276.0	153.9	255.1	234.7	287.6
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		HDG	GMD	HRC	BMS	FOX	DCM	GTD	D2D
		AAV	DXP	PHR	PHS	VGI	PVC	BVN	IDC
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		2.2	292.1	269.5	285.7	-100.3	298.4	203.5	315.2
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đối-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	POM	SEA	PC1	ABB	DHB	SAS
		MIG	PSD	TVN	VHC	CTD	STB	DCM	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	61
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Phục Hồi	Suy Giảm	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-79.5	261.4	259.2	287.4	289.4	190.0	298.4	0
Tương quan-VNINDEX		Không đối-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	39	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đối-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TV1	PAN	VDP					
		REE	ANV	DDN					

## TIN NỔI BẬT

### Trung ương thống nhất giới thiệu nhân sự lãnh đạo chủ chốt Nhà nước

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã biểu quyết, thống nhất giới thiệu nhân sự để Quốc hội khóa 16 bầu, phê chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ mới. Theo thông cáo phát chiều 25/3, tại hội nghị lần thứ 2 khóa 14, Trung ương đã đồng ý Tờ trình của Bộ Chính trị về cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà nước và phương án giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031. Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ kết quả lấy ý kiến, biểu quyết chính thức giới thiệu nhân sự để hoàn tất thủ tục trình Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn theo quy định.

Hệ thống lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước gồm 5 vị trí: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội và Thường trực Ban Bí thư. Trong đó, Tổng Bí thư và Thường trực Ban Bí thư đã được bầu tại Đại hội Đảng khóa 14; 3 chức danh còn lại sẽ được kiện toàn tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa 16 dự kiến diễn ra vào đầu tháng 4.

Ngày 25/03, theo Thông báo Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý chủ trương thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương.

### Trung ương đồng ý chủ trương thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương

Tỉnh Đồng Nai thuộc vùng Đông Nam Bộ có diện tích hơn 12.700 km<sup>2</sup>, dân số gần 4,5 triệu người, nằm trong nhóm 5 địa phương có quy mô dân số lớn nhất cả nước. Năm 2025, GRDP của Đồng Nai đạt 677.932 tỷ đồng, thu ngân sách đạt 102.962 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 152.8 triệu đồng/người. Đồng Nai là địa phương có quy mô nền kinh tế đứng thứ 4 cả nước. Theo dự thảo đề án thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc trung ương của UBND tỉnh Đồng Nai công bố tháng 3/2026, đề án được xây dựng dựa trên thực tế là từ ngày 01/07/2025, hai tỉnh Đồng Nai và Bình Phước đã sáp nhập để hình thành một đơn vị hành chính cấp tỉnh mới mang tên tỉnh Đồng Nai.

### NHNN tung “đòn” can thiệp tỷ giá, phát tín hiệu ổn định VND

Ngày 24/3, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố biện pháp can thiệp thị trường ngoại hối thông qua cung cấp hợp đồng kỳ hạn USD 180 ngày, kèm quyền hủy, với mức giá 26.850 VND/USD, cao hơn so với tỷ giá giao ngay 26.360 VND/USD.

Cụ thể, NHNN chào bán hợp đồng kỳ hạn 180 ngày cho các ngân hàng. Ngân hàng có thể mua USD ở thời điểm hiện tại, nhưng việc thanh toán và nhận USD diễn ra sau 180 ngày. Mức giá được “khóa” trước là 26.850 VND/USD, cao hơn tỷ giá hiện tại (26.360). Điểm đặc biệt là hợp đồng có quyền hủy, tức là nếu đến gần ngày đáo hạn mà thị trường không còn căng thẳng (tỷ giá thấp hơn), ngân hàng có thể hủy hợp đồng và không cần mua USD nữa. Nếu tỷ giá tăng mạnh, ngân hàng giữ hợp đồng để mua USD với giá đã chốt.

Trong 10 năm qua, Việt Nam đã trải qua 7 lần điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội. Từ mức lương hưu thấp nhất 1,75 triệu đồng năm 2016, dự kiến tăng lên 3,8 triệu đồng vào 1/7/2026. Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến về dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng. Bộ Nội vụ đề xuất 2 phương án.

### Lương hưu tăng ra sao 10 năm qua?

Phương án 1: Tăng thêm 4,5% và cộng 200.000 đồng/tháng đối với nhiều nhóm đang hưởng lương hưu, trợ cấp. Riêng ba nhóm gồm người hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; người hưởng tuất hằng tháng trước 1/1/1995; và người chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu được đề xuất tăng 8%. Người nghỉ hưu trước 1/1/1995 sẽ được điều chỉnh lên mức 3,8 triệu đồng/tháng. Người đang hưởng dưới 3,5 triệu đồng được tăng thêm 300.000 đồng/tháng. Phương án 2: Tăng đồng loạt 8% đối với tất cả các nhóm đang hưởng. Nhóm nghỉ hưu trước năm 1995 cũng được điều chỉnh lên mức 3,8 triệu đồng/tháng.

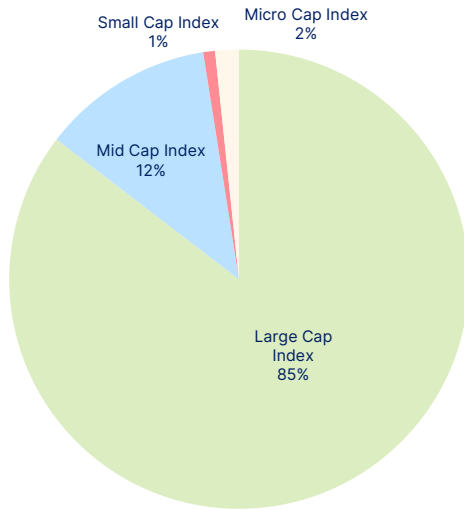
### SHB thông báo ngày chốt quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (HOSE: SHB) thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là ngày 06/04/2026. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền kéo dài từ ngày 13/04/2026 đến ngày 04/05/2026. Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng trong khoảng thời gian từ ngày 13/04/2026 đến ngày 24/04/2026.

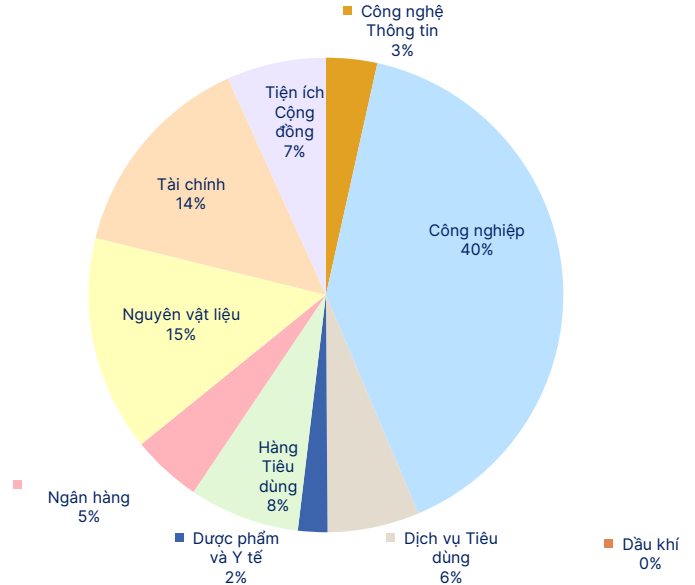
Ngân hàng dự kiến phát hành hơn 459 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 100:10. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận 01 quyền mua; cứ 100 quyền sẽ được mua thêm 10 cổ phiếu mới. Giá phát hành được xác định là 12.500 đồng/cổ phiếu.

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	991,766	8.8%	1,739	74.0	6.5
VCB	487,971	16.6%	4,210	13.9	2.1
VHM	427,992	17.8%	10,200	10.2	1.7
BID	277,344	18.8%	4,278	9.2	1.6
CTG	264,464	21.1%	4,454	7.6	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	67,885,258	19.1%	2,614	5.7	1.0
OCB	53,337,300	12.2%	1,506	7.4	0.9
EIB	31,837,480	4.4%	610	36.9	1.6
CII	29,691,672	1.3%	216	82.2	1.0
SSI	23,425,325	13.9%	1,980	13.6	1.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTP	↑ 7.0%	24.1%	3,326	26.7	6.1
DCM	↑ 6.9%	18.7%	3,702	12.3	2.2
PIT	↑ 6.9%	-1.9%	(149)	-	1.0
BFC	↑ 6.9%	19.3%	5,420	9.9	1.8
HU1	↑ 6.8%	2.5%	371	17.0	0.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↓ -7.0%	34.2%	19,482	16.9	7.7
HRC	↓ -7.0%	5.7%	1,162	49.5	2.8
PAC	↓ -5.4%	11.8%	1,688	16.6	1.9
AAM	↓ -5.2%	0.9%	177	36.2	0.3
BVH	↓ -5.1%	0.3%	114	750.4	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	2,369,200	17.6%	3,042	7.8	1.3
VIX	2,149,160	28.9%	3,424	4.7	1.2
MWG	2,103,894	22.9%	4,775	16.6	3.5
HCM	2,042,020	9.4%	1,453	14.5	1.6
VCI	1,493,310	8.7%	1,849	18.9	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVNI	(9,929,000)	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT	(3,287,850)	23.6%	5,515	14.0	3.0
SSI	(2,192,089)	13.9%	1,980	13.6	1.7
VCG	(1,857,800)	33.2%	6,084	3.6	1.1
VCB	(1,781,935)	16.6%	4,210	13.9	2.1

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tân Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)